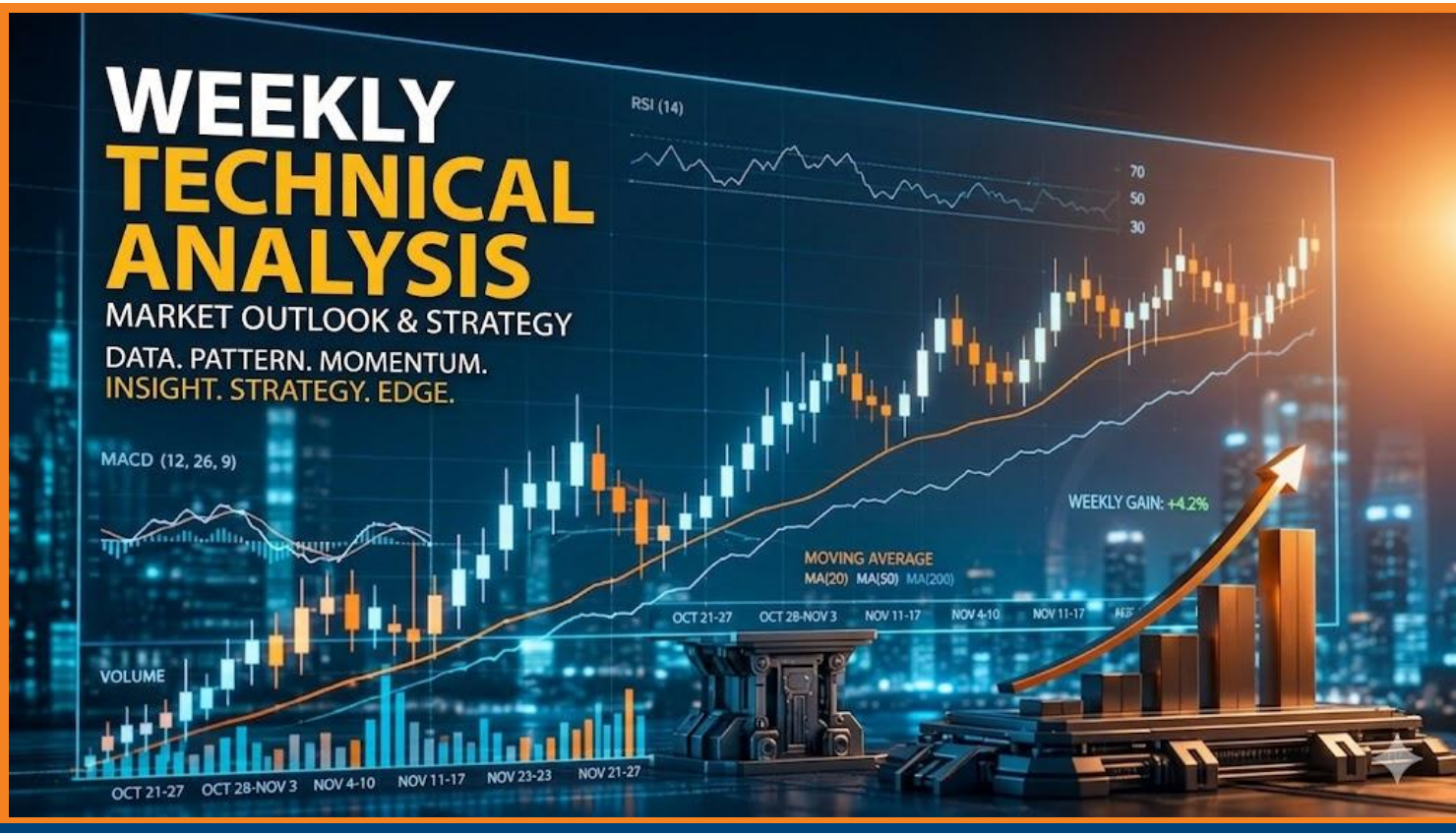
BẢN TIN KỸ THUẬT TUẦN

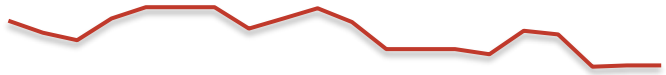
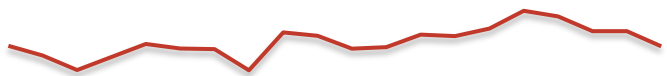
24/07/2026



MIRAE ASSET Securities

PLEASE SEE ANALYST CERTIFICATIONS AND IMPORTANT DISCLOSURES & DISCLAIMERS IN APPENDIX 1 AT THE END OF REPORT.

TỔNG QUAN TOÀN CẦU

Chỉ số	Close	WoW	MTD	YTD	Đồ thị 20 ngày
VN-Index	1,686.11	-5.67%	-9.70%	-5.72%	
S&P 500	7,411.98	-0.61%	-0.95%	+8.28%	
Nikkei 225	64,611.15	+0.73%	-8.32%	+28.35%	
FTSE 100	10,736.20	+1.28%	+2.46%	+8.10%	
Giá vàng	4,055.70	+1.07%	-0.31%	-6.24%	
Giá dầu Brent	98.38	+11.67%	+37.46%	+61.68%	
USD Index	101.46	+0.71%	+0.07%	+3.24%	
Bitcoin	63,959.50	-1.29%	+6.59%	-27.92%	

TỔNG QUAN TUẦN

1. VN-Index giảm 5.7% trong tuần, đóng cửa tại 1,686.11. KLGD bình quân tăng 22.9% so với tuần trước, 1 phiên tăng / 3 phiên giảm.

2. Ngành dẫn dắt tuần: Sản xuất bia, Tài chính cá nhân, Nước — trong khi yếu nhất là Hóa chất, Xây dựng dân dụng, Thiết bị điện.

3. Bản đồ xoay vòng dòng tiền: 0 ngành Dẫn dắt, 0 ngành Đang cải thiện, 4 ngành Suy yếu và 30 ngành Tụt hậu — cho thấy độ lan tỏa ở mức thấp.

4. Xu hướng ngắn hạn (29% MA5>MA20, -3pp WoW) suy yếu, trung hạn (36% MA20>MA60, -1pp WoW) suy yếu.

5. Dòng tiền nóng tuần này: Nước, Hóa chất, Bán lẻ có GTGD bình quân tăng ≥ 30% WoW.

VN-INDEX • VN30 • HNX

TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG VIỆT NAM TUẦN

VN-Index	
1,686.11	
-5.67% WoW	
Range tuần	**1,658 – 1,784**
KLGD BQ	**695.0 triệu cp**
ΔKLGD WoW	**+22.9%**
Phiên tăng/giảm	**1 / 3**

VN30-Index	
1,829.36	
-5.30% WoW	
Range tuần	**1,806 – 1,928**
KLGD BQ	**330.1 triệu cp**
ΔKLGD WoW	**+25.8%**
Phiên tăng/giảm	**1 / 3**

HNX-Index	
272.99	
-6.41% WoW	
Range tuần	**272 – 294**
KLGD BQ	**65.1 triệu cp**
ΔKLGD WoW	**+9.0%**
Phiên tăng/giảm	**1 / 3**

TOP 200 MÃ THANH KHOẢN THUỘC 34 NGÀNH

HEATMAP DIỄN BIẾN GIÁ THEO TUẦN

Sản xuất bia -0.85% *SAB*	Tài chính cá nhân -1.19% *EVF*	Nước -1.41% *BWE*	Nhựa -1.99% *AAA*	Máy công nghiệp -2.02% *VEA*	Nông nghiệp -2.42% *SBT · PAN · KDC*
Thực phẩm -2.97% *VNM · QNS · MCH*	Vật liệu xây dựng -3.59% *BMP · NTP · KSB*	Dệt may -3.67% *TNG · MSH · VGT*	Điện -3.79% *NT2 · PC1 · POW*	Ô tô -3.94% *HUT · HHS*	Xăng dầu -4.42% *BSR · PLX · OIL*
Chuyển phát nhanh -4.80% *VTP*	Ngân hàng -5.04% *STB · LPB · ABB*	Bảo hiểm -5.24% *BVH · BMI*	Chăn nuôi -5.30% *BAF · DBC*	Phân bón -5.31% *DPM · DCM*	Viễn thông -5.53% *CTR · VGI · FOX*
Cảng biển -5.64% *HAH · GMD · PHP*	IT -5.74% *CMG · FPT*	Thép -6.05% *HPG · NKG · HSG*	Dịch vụ hàng không -6.33% *VJC · SCS · ACV*	Vận tải Thủy -6.80% *VOS · PVT*	Thủy sản -7.22% *VHC · ANV · ASM*
Sản xuất giấy -7.73% *DHC*	Bất động sản -7.83% *VPI · NVL · IDC*	Chứng khoán -8.25% *HCM · DSE · ORS*	Dầu khí -8.44% *PVD · PVS · GAS*	Xây dựng hạ tầng -8.77% *HHV · VCG · C4G*	Cao su -8.81% *DPR · PHR · GVR*
Bán lẻ -11.65% *FRT · PET · DGW*	Hóa chất -13.05% *CSV · DDV · DGC*	Xây dựng dân dụng -13.23% *CTD*	Thiết bị điện -14.64% *GEX · GEE*		

Tuần kết thúc tại ngày 24/07/2026

LUÂN CHUYỂN DÒNG TIỀN THEO NGÀNH — KHUNG TUẦN

SECTOR ROTATION (SỨC MẠNH NGÀNH)

Tuần kết thúc 24/07/2026

#	Ngành	RS 1W	RS 1M	Trạng thái	Cổ phiếu đáng chú ý
1	Thực phẩm	+2.7%	+7.4%	LEADING — Dẫn dắt	MCH, VNM, QNS
2	Xăng dầu	+1.2%	+7.4%	LEADING — Dẫn dắt	OIL, BSR, PLX
3	Nông nghiệp	+3.3%	+4.6%	LEADING — Dẫn dắt	SBT, KDC, HNG
4	Ngân hàng	+0.6%	+3.3%	LEADING — Dẫn dắt	ABB, HDB, MSB
5	Dầu khí	-2.8%	+2.9%	WEAKENING — Suy yếu	GAS, PVS, PVD
6	Vật liệu xây dựng	+2.1%	+2.1%	LEADING — Dẫn dắt	BMP, NTP, VCS
7	Dịch vụ hàng không	-0.7%	+1.7%	WEAKENING — Suy yếu	HVN, ACV, SCS
8	Điện	+1.9%	+1.7%	LEADING — Dẫn dắt	PC1, NT2, REE
9	Chứng khoán	-2.6%	-0.2%	LAGGING — Tụt hậu	VIX, FTS, VCI
10	Dệt may	+2.0%	-0.8%	IMPROVING — Hồi phục	TNG, MSH, VGT
11	Thép	-0.4%	-0.9%	LAGGING — Tụt hậu	HPG, NKG, HSG
12	Cao su	-3.1%	-1.6%	LAGGING — Tụt hậu	GVR, PHR, DPR
13	Viễn thông	+0.1%	-1.6%	IMPROVING — Hồi phục	CTR, VGI, FOX
14	Cảng biển	+0.0%	-1.7%	IMPROVING — Hồi phục	HAH, GMD, PHP
15	Thủy sản	-1.5%	-3.3%	LAGGING — Tụt hậu	ANV, IDI, VHC
16	Xây dựng hạ tầng	-3.1%	-4.7%	LAGGING — Tụt hậu	DPG, LCG, C4G
17	Bất động sản	-2.2%	-4.7%	LAGGING — Tụt hậu	BCM, VRE, IJC
18	Hóa chất	-7.4%	-6.7%	LAGGING — Tụt hậu	DGC, DDV, CSV
19	Bán lẻ	-6.0%	-8.1%	LAGGING — Tụt hậu	PNJ, DGW, MWG

SECTOR ROTATION LÀ GÌ?

RS (Relative Strength) là chỉ số đo hiệu suất của ngành so với VN-Index trong cùng kỳ, tính trên dữ liệu tuần (W-FRI) để giảm nhiễu và phản ánh xu hướng rõ hơn. RS > 0 cho thấy ngành mạnh hơn thị trường, RS < 0 là yếu hơn. RS 1M phản ánh xu hướng trung hạn, RS 1W thể hiện động lực ngắn hạn. Kết hợp hai chỉ số giúp xác định 4 trạng thái luân chuyển ngành, qua đó nhận diện chu kỳ dòng tiền trong 4–6 tuần.

LEADING — Dẫn dắt — 6
RS 1M ≥ 0 • RS 1W ≥ 0

WEAKENING — Suy yếu — 2
RS 1M ≥ 0 • RS 1W < 0

IMPROVING — Hồi phục — 3
RS 1M < 0 • RS 1W ≥ 0

LAGGING — Tụt hậu — 8
RS 1M < 0 • RS 1W < 0

RS tính equal-weighted trên rổ Top 148, khung nến tuần (W-FRI); chỉ gồm ngành có ≥ 3 mã. LEADING/IMPROVING → 3 mã mạnh nhất (xanh); WEAKENING/LAGGING → 3 mã yếu nhất (đỏ). Không phải khuyến nghị mua/bán.

TOP 200 MÃ THANH KHOẢN

TOP TĂNG / GIẢM / KHỐI LƯỢNG TUẦN

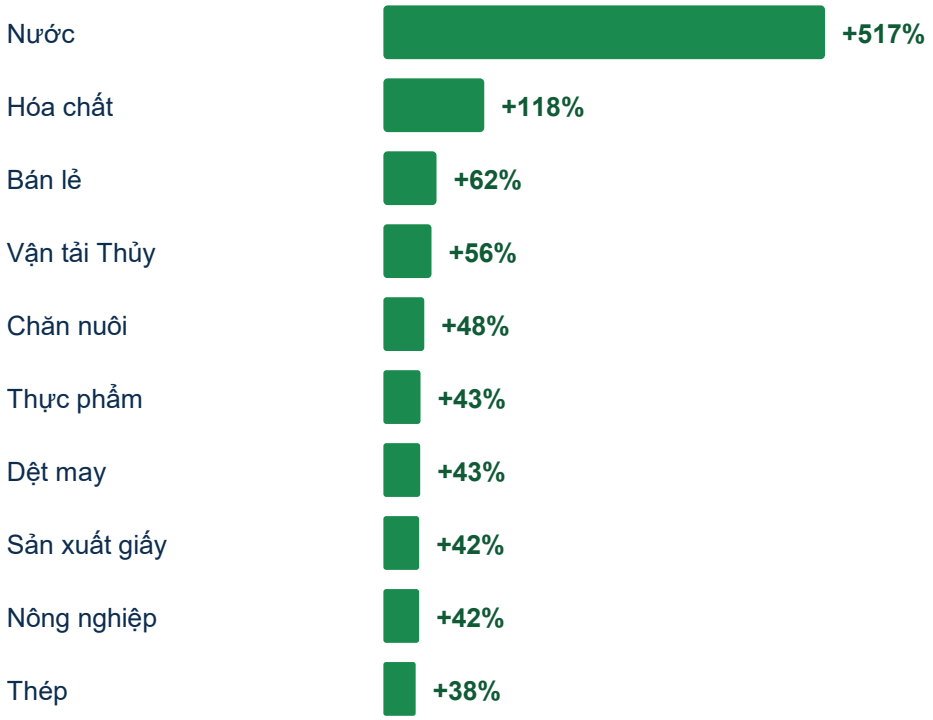
▲ TOP 5 TĂNG MẠNH TUẦN			▼ TOP 5 GIẢM MẠNH TUẦN			📊 TOP 5 KLGD ĐỘT BIẾN		
VPI	63.60	+3.92%	PNJ	30.75	-28.49%	BWE	+517%	-1.41%
NVL	12.95	+2.37%	DGC	36.85	-17.75%	DGC	+303%	-17.75%
IDC	33.30	+2.15%	CTS	21.50	-17.62%	MWG	+153%	-11.34%
HCM	25.60	+0.79%	DXG	10.10	-17.21%	FRT	+140%	-3.58%
CTR	69.90	+0.58%	GEE	67.90	-16.48%	ELC	+113%	-9.32%

Return tuần = Close tuần này / Close tuần trước − 1. KLGD đột biến = KL tuần / KL tuần trước; phát hiện mã có chuyện sớm.

GTGD BÌNH QUÂN TUẦN NÀY VS TUẦN TRƯỚC

DÒNG TIỀN TUẦN THEO NGÀNH

▲ TOP 10 NGÀNH TĂNG GTGD



▼ TOP 10 NGÀNH GIẢM GTGD

Bảo hiểm	-35%
IT	-33%
Xăng dầu	-23%
Chuyển phát nhanh	-18%
Xây dựng dân dụng	-14%
Chứng khoán	-6%

KHỐI NGOẠI • TỰ DOANH • TỔ CHỨC TRONG NƯỚC

DÒNG TIỀN THEO NHÀ ĐẦU TƯ TUẦN

KHỐI NGOẠI

▲ TOP 5 MUA RÒNG			
VNM	+318 tỷ	-0.2%	3w
MWG	+278 tỷ	-11.3%	1w
SHB	+132 tỷ	-6.7%	2w
HPG	+101 tỷ	-4.8%	1w
VND	+92 tỷ	-7.6%	🔥 4w

▼ TOP 5 BÁN RÒNG			
PNJ	-717 tỷ	-28.5%	🔥 4w
VCB	-452 tỷ	-6.8%	3w
VPB	-404 tỷ	-3.5%	🔥 8w
TCB	-343 tỷ	-9.1%	🔥 8w
ACB	-332 tỷ	-4.5%	1w

TỰ DOANH CTCK

▲ TOP 5 MUA RÒNG			
GMD	+304 tỷ	-5.5%	2w
TCB	+232 tỷ	-9.1%	1w
VIC	+146 tỷ	-3.1%	1w
ACB	+75 tỷ	-4.5%	1w
LPB	+73 tỷ	-0.9%	🔥 7w

▼ TOP 5 BÁN RÒNG			
VHM	-151 tỷ	-7.5%	3w
HPG	-63 tỷ	-4.8%	🔥 7w
GEE	-61 tỷ	-16.5%	2w
POW	-47 tỷ	-4.0%	1w
PVT	-30 tỷ	-6.9%	1w

TỔ CHỨC TRONG NƯỚC

▲ TOP 5 MUA RÒNG			
VIC	+595 tỷ	-3.1%	🔥 4w
PNJ	+335 tỷ	-28.5%	1w
STB	+305 tỷ	+0.0%	3w
GEX	+268 tỷ	-12.8%	1w
FPT	+258 tỷ	-6.1%	🔥 6w

▼ TOP 5 BÁN RÒNG			
LPB	-4,782 tỷ	-0.9%	3w
VIX	-417 tỷ	-9.5%	🔥 4w
ACB	-366 tỷ	-4.5%	3w
MWG	-278 tỷ	-11.3%	1w
HPG	-224 tỷ	-4.8%	🔥 6w

Tuần kết thúc tại ngày 24/07/2026

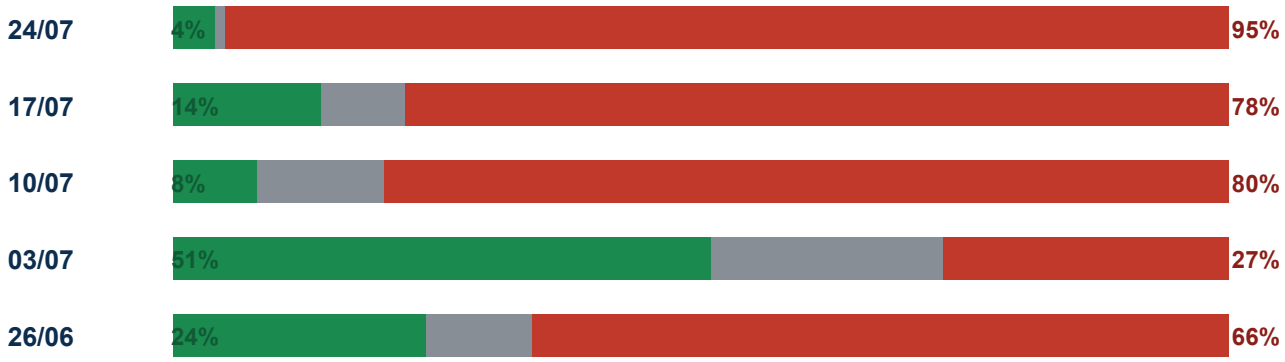
MARKET BREADTH — TOP 200

XU HƯỚNG THỊ TRƯỜNG TUẦN

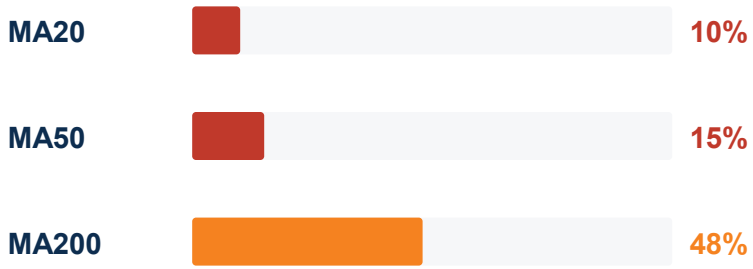
💡 Tuần này chỉ 4% mã tăng — lực cầu còn chọn lọc. Ngắn hạn yếu hơn trung hạn — có thể đang điều chỉnh.

MA5 > MA20	MA5 > MA60	MA20 > MA60
29%	25%	36%
▼ 3pp WoW · Ngắn hạn	▼ 5pp WoW · Ngắn – dài	▼ 1pp WoW · Trung hạn

MÃ TĂNG / MÃ GIẢM — 5 TUẦN GẦN NHẤT (TOP 200)



% MÃ NẰM TRÊN ĐƯỜNG MA



MA cross % được tính trên khung tuần (5/20/60 tuần). Δpp WoW = chênh lệch điểm % so với tuần trước.

TOP SỨC MẠNH GIÁ

TOP LEADERS / LAGGARDS THEO TUẦN

▲ TOP 10 LEADERS — SMG cao nhất

#	Mã	Ngành	1M	1Q	6M	SMG
1	ABB 🔥	Ngân hàng	98	98	98	99
2	HCM	Chứng khoán	98	97	93	97
3	MSB 🔥	Ngân hàng	92	98	96	96
4	VPI	Bất động sản	96	92	94	95
5	LPB 🔥	Ngân hàng	88	98	97	94
6	STB	Ngân hàng	90	96	96	94
7	PET	Bán lẻ	86	94	98	93
8	ACB	Ngân hàng	89	96	89	92
9	GMD	Cảng biển	92	82	94	90
10	PVD	Dầu khí	93	84	92	90

▼ TOP 10 LAGGARDS — SMG thấp nhất

#	Mã	Ngành	1M	1Q	6M	SMG
1	CEO	Bất động sản	9	9	9	9
2	VIX	Chứng khoán	4	16	5	9
3	KDH	Bất động sản	11	5	4	8
4	ANV	Thủy sản	7	7	11	8
5	DGC	Hóa chất	7	7	3	6
6	DPG	Xây dựng hạ tầng	3	2	13	5
7	GEE	Thiết bị điện	5	6	2	5
8	BCM	Bất động sản	1	8	1	4
9	VSC	Cảng biển	3	1	7	4
10	PNJ	Bán lẻ	1	1	1	1

SMG = tổng hợp return 4w/13w/26w, thang 0–99. 🔥 = Top 10 ≥ 4 tuần liên tiếp.
Tuần kết thúc tại ngày 24/07/2026

WEEKLY BREAKOUT

VƯỢT ĐỈNH / PHÁ ĐÁY THEO TUẦN

▲ TOP VƯỢT ĐỈNH

52 TUẦN (1 NĂM) — 2 mã

HCM, VPI

26 TUẦN (6 THÁNG) — 0 mã

(không có mã nào)

13 TUẦN (1 QUÝ) — 0 mã

(không có mã nào)

4 TUẦN (1 THÁNG) — 1 mã

NVL

▼ TOP PHÁ ĐÁY

52 TUẦN (1 NĂM) — 78 mã

ACV, AGR, ANV, BCM, BID, BMI, BSI, C4G, CEO, CII, CMG, CSV, CTD, CTG, DBC, DCM, DDV, DGC, DGW, DIG, DPG, DPR, DXG, DXS, EIB +53 mã

26 TUẦN (6 THÁNG) — 20 mã

BVH, DHC, DPM, FOX, GAS, GEE, GVR, HAG, HUT, MBB, MSH, MWG, NT2, PAN, PHR, PLX, PVS, PVT, VGI, VHC

13 TUẦN (1 QUÝ) — 8 mã

EVF, HNG, PHP, VAB, VC3, VHM, VJC, VPB

4 TUẦN (1 THÁNG) — 24 mã

AAA, ACB, ASM, BAF, BSR, BWE, CTS, DSE, HVN, KDC, NAB, NTP, OCB, ORS, PC1, PET, POW, QNS, SAB, SBT, SSB, VEA, VIC, VND

Mỗi mã chỉ liệt kê ở cửa sổ dài nhất nó vượt — VD vượt 52W thì không hiện ở 26W. Breakout trên khung tuần = tín hiệu chậm hơn daily nhưng tin cậy hơn.
Tuần kết thúc tại ngày 24/07/2026

RSI(14W) • MFI(14W) • CANDLE PATTERNS

QUÁ MUA / QUÁ BÁN + PHÂN KỲ + MÔ HÌNH NẾN

🔴 QUÁ MUA — RSI>70 hoặc MFI>80 (1 mã)

ABB (RSI 85, MFI 86)

🟢 QUÁ BÁN — RSI<30 hoặc MFI<20 (52 mã)

TCM (RSI 16, MFI 12) · IJC (RSI 16, MFI 14) · IDI (RSI 20, MFI 12) · HDG (RSI 20, MFI 12) · BMI (RSI 21, MFI 23) · SZC (RSI 21, MFI 14) · PNJ (RSI 22, MFI 10) · BCM (RSI 22, MFI 29) · DPG (RSI 22, MFI 29) · C4G (RSI 22, MFI 6) · KDH (RSI 23, MFI 28) · VCS (RSI 23, MFI 26) · PDR (RSI 23, MFI 34) · DBC (RSI 23, MFI 27) · LCG (RSI 24, MFI 13) · HDC (RSI 24, MFI 32) · SHB (RSI 24, MFI 30) · ACV (RSI 25, MFI 38) · DIG (RSI 25, MFI 34) · NKG (RSI 25, MFI 11)

📈 PHÂN KỲ DƯƠNG — Giá tạo đáy thấp hơn, RSI tạo đáy cao hơn (5 mã)

AGR, BSI, FTS, MBS, VDS

📉 PHÂN KỲ ÂM — Giá tạo đỉnh cao hơn, RSI tạo đỉnh thấp hơn (6 mã)

HCM, LPB, MSB, QNS, STB, VPI

🔨 HAMMER (15)

ABB, BWE, CMG, HAH, KBC, KSB, NT2, NTP, OIL, PAN, PC1, PET, PVD, STB, TNG

🟢 Bullish Engulfing (0)

(không có)

🔴 Bearish Engulfing (2)

MCH, PVD

⚖️ DOJI (6)

EVF, HCM, HUT, KBC, TNG, VNM

Miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo được viết và phát hành bởi Chứng khoán Mirae Asset. Báo cáo được thực hiện dựa trên nguồn thông tin đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Chứng khoán Mirae Asset không chịu trách nhiệm về độ chính xác, tính công bằng và đầy đủ của những thông tin này. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của Chứng khoán Mirae Asset, các đối tượng có kiến thức về môi trường kinh doanh địa phương, pháp luật cũng như nguyên tắc kế toán.

Báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Báo cáo này không tính đến các mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính hoặc nhu cầu của từng khách hàng. Thông tin và quan điểm trong báo cáo có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Tình hình hoạt động trong quá khứ không nhất thiết sẽ diễn ra tương tự cho các kết quả trong tương lai. Lợi nhuận trong tương lai không được đảm bảo và có thể xảy ra mất vốn ban đầu. Chứng Khoán Mirae Asset, các chi nhánh, giám đốc, nhân viên và các đại lý không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất nào phát sinh từ việc sử dụng tài liệu này.

Chứng Khoán Mirae Asset, các chi nhánh, giám đốc, nhân viên và các đại lý có thể thực hiện hoặc đề nghị các giao dịch mua hoặc bán bất kỳ loại chứng khoán hoặc công cụ tài chính nào vào bất kỳ thời điểm nào. Chứng khoán Mirae Asset và các chi nhánh có thể đã, đang hoặc sẽ có mối quan hệ kinh doanh với các công ty chủ thể để cung cấp các dịch vụ ngân hàng đầu tư, tạo lập thị trường hoặc các dịch vụ tài chính khác được luật pháp và quy định hiện hành cho phép. Báo cáo này không được sao chép, tái tạo, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Chứng khoán Mirae Asset.